

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM
TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

THÔNG BÁO CÔNG KHAI CÁC QUỸ
NĂM 2025

ĐVT: Đồng

STT	Loại quỹ	Số tồn cuối năm 2024 mang sang	Số bổ sung trong năm 2025	Số sử dụng trong năm 2025	Tồn cuối năm 2025 (chuyển năm sau sử dụng)	Ghi chú
1	Quỹ khen thưởng	40.678.457	121.560.326	149.652.000	12.586.783	
2	Quỹ phúc lợi	104.813.618	2.321.348.850	2.296.124.654	130.037.814	
3	Quỹ bổ sung thu nhập	-	3.742.953.085	3.079.068.910	663.884.175	
4	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	4.009.537.692	1.091.622.753	2.038.878.571	3.062.281.874	Trong đó: 1.350 trđ đã sử dụng xây dựng cơ bản dở dang
5	Quỹ cải cách tiền lương	2.186.803.504	8.319.332.109	1.700.000.000	8.806.135.613	
6	Các quỹ đặc thù	1.034.745.034	1.148.589.113	515.521.920	1.667.812.227	
	- Quỹ nghiên cứu khoa học	832.495.034	733.589.113	262.771.920	1.303.312.227	
	- Quỹ học bổng sinh viên	202.250.000	415.000.000	252.750.000	364.500.000	

Kế toán trưởng

Handwritten signature

Nguyễn Thị Phương Trâm

TP.HCM, ngày 12 tháng 6 năm 2026

Hiệu trưởng

(Ký tên và đóng dấu)



ThS. Nguyễn Nguyên Bình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM
TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

THÔNG BÁO

Công khai mức thu học phí năm học 2026-2027, và dự kiến mức thu học phí năm học 2027-2028, 2028-2029
Trình độ Cao đẳng sư phạm, ngành Giáo dục Mầm non của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP.HCM

1 Học phí (chính khóa)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm học 2026-2027 (Mức thu chính thức)	Năm học 2027-2028 (Mức thu dự kiến)	Năm học 2028-2029 (Mức thu dự kiến)	Dự kiến tổng học phí 03 năm học (trọn khóa 2026-2029)	Ghi chú
1	Hệ Chính quy (*)	Đồng/năm học	16.000.000	16.800.000	17.640.000	64.040.000	Thực hiện theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP
2	Hệ Vừa làm vừa học	Đồng/năm học	19.700.000	20.600.000	21.600.000	79.100.000	

2 Học phí học lại (lớp ghép/ lớp học phần đủ số lượng mở lớp riêng)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm học 2026-2027 (Mức thu chính thức)	Năm học 2027-2028 (Mức thu dự kiến)	Năm học 2028-2029 (Mức thu dự kiến)	Ghi chú
1	Hệ Chính quy	Đồng/ tín chỉ	400.000	420.000	440.000	Thực hiện theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP
2	Hệ Vừa làm vừa học	Đồng/ tín chỉ	400.000	420.000	440.000	

(*) Ghi chú: Học phí hệ chính quy:

- Sinh viên không đăng ký hưởng chính sách hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP: Đóng học phí theo mức thu này.
- Sinh viên đăng ký hưởng chính sách theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP: Không phải đóng học phí. Mức thu trên đây làm căn cứ để xác định mức bồi hoàn học phí trong trường hợp sinh viên phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2026



PHỤ LỤC I

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH

(Kèm theo Quyết định số 659/QĐ-CĐSP-TW-ĐBCL ngày 27 tháng 8 năm 2024 của

Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH

2. Địa chỉ: 182 Nguyễn Chí Thanh, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 0909 221 666 - 0906 846 588.

Địa chỉ thư điện tử: mnth@ncehcm.edu.vn

Cổng thông tin điện tử: mamnonthuchanh.vn

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập.

Tên cơ quan quản lý trực tiếp: Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

a) Sứ mạng

Kiến tạo môi trường giáo dục hạnh phúc giúp trẻ tự tin, bản lĩnh và sẵn sàng tâm thế bước vào lớp Một, đồng thời là cơ sở thực hành sư phạm mẫu mực, nơi hội tụ các giá trị chuẩn mực cho sinh viên thực hành thực tập.

b) Tầm nhìn

Trở thành trường Mầm non Thực hành chất lượng cao, là trung tâm kiểu mẫu về rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và chuyển giao các nghiên cứu giáo dục mầm non hiện đại tại khu vực phía Nam.

c) Mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Phân đấu đạt "Trường chuẩn quốc gia - Mức độ 1".

- Giữ vững thành tích và tiếp tục nâng cao chất lượng sau khi đạt các danh hiệu "Chuẩn quốc gia", "Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục".

- Xây dựng, phát triển đơn vị có uy tín, tiến tới tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Trường Mầm non Thực hành tiền thân là Trường Mẫu giáo Thực nghiệm, được thành lập theo Quyết định số 3689/GD-ĐT ngày 06 tháng 10 năm 1995 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, là đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 2008, trường được đổi tên gọi thành Trường Mầm non Thực hành theo Quyết

định 303/QĐ-TC ngày 25 tháng 08 năm 2008 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Lương.

Chức vụ: Hiệu trưởng.

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, sáp nhập: Quyết định 3689/GD-ĐT ngày 06 tháng 10 năm 1995 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, là đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh; và Quyết định 303/QĐ-TC ngày 25 tháng 08 năm 2008 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường

Quyết định số 4088/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

* Hiệu trưởng:

- Bà Nguyễn Thị Thu Lương: Quyết định số 245/QĐ-CĐSP-TCHC ngày 28 tháng 04 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đối với Hiệu trưởng Trường Mầm non Thực hành.

* Phó Hiệu trưởng:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Cảnh: Quyết định số 539/QĐ-CĐSP-TCHC ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Thực hành.

- Bà Hoàng Thị Đào Tiên: Quyết định số 540/QĐ-CĐSP-TCHC ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Thực hành.

8. Các văn bản khác của đơn vị

a) Chiến lược phát triển cơ sở giáo dục

Kế hoạch số 15/KHCL-CĐSP-TCHC ngày 30 tháng 01 năm 2021 về Chiến lược xây dựng và phát triển Trường Mầm non Thực hành giai đoạn 2020 - 2025.

b) Quy chế dân chủ của cơ sở giáo dục

Đơn vị đã ban hành:

- Quyết định số 595/QĐ-CĐSP-TCHC ngày 11 tháng 08 năm 2025 của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ.

- Quyết định số 36/QĐ-CĐSPTW-CĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ban chấp hành Công đoàn Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2024-2026.

- Quyết định số 720/QĐ-CĐSPTW-ĐBCL ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo.

- Thông báo số 1D/TB-CĐSPTW-MNTH ngày 05 tháng 09 năm 2025 của Trường Mầm non Thực hành về việc Thông báo lịch tiếp công dân.

c) Quy định về quản lý tài chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

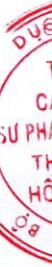
Đơn vị đã ban hành:

- Quyết định số 992/QĐ-CĐSPTW-KHTC ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	28		5	13	4	1	5
I	Giáo viên	15		2	11	2		
1	Nhà trẻ	5			4	1		
2	Mẫu giáo	10		2	7	1		
II	Cán bộ quản lý	3		3				
1	Hiệu trưởng	1		1				
2	Phó hiệu trưởng	2		2				
III	Nhân viên	10			2	2	1	5
1	Nhân viên văn thư	1			1			
2	Nhân viên kế toán	1			1			
3	Thủ quỹ	1				1		



4	Nhân viên y tế	1				1	
5	Nhân viên khác	6					5

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	16	15
	Tỷ lệ	100%	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	778 m ²	778 m ²	
	Điểm trường	01	01	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	3,65 m ² /trẻ	3,65 m ² /trẻ	
2	Số lượng, hạng mục các khối phòng			
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ			
1	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	09	09	
2	Phòng vệ sinh	08	08	
3	Phòng ngủ			
4	Phòng khác			
2.2	Khối phòng phục vụ học tập			
1	Thư viện	01	01	
2	Phòng thể chất	01	01	
3	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	01	01	
4	Phòng khác	02	02	
2.3	Khối phòng tổ chức ăn			
1	Nhà bếp	01	01	
2	Nhà kho	01	01	
3	Phòng khác			
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị			

1	Phòng Hiệu trưởng	01	01	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	01	01	
3	Văn phòng trường			
4	Phòng họp			
5	Phòng hành chính quản trị	01	01	
6	Phòng bảo vệ			
7	Phòng Y tế	01	01	
8	Phòng truyền thông			
9	Phòng nhân viên			
10	Phòng khác			
2.5	Khối công trình công cộng			
1	Nhà xe giáo viên	01	01	
2	Phòng khác			
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	80	80	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	40	40	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			
	-Ti vi	11	11	
	- Nhạc cụ	10	10	
	- Máy Photo			
	- Catsset			
	- Đầu Video/đầu đĩa			
	- Máy vi tính	25	25	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến sau tự đánh giá

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của đơn vị

Đơn vị thực hiện Kế hoạch số 55B/KH-CĐSPTW-MNTH ngày 03 tháng 02 năm 2026 về Kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2025-2026.

b) Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Đơn vị thực hiện công văn phản hồi số 45/BC-MNTH ngày 06 tháng 05 năm 2026 về thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2025-2026.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

Nhà trường thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục vào tháng 04 năm 2026 và đang chờ kết quả từ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số lớp	09	09
2	Tổng số trẻ	195	187
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	28	27
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	195	187
5	Số trẻ được tô chức ăn bán trú	198	187
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	198	187
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	58	49
8	Số trẻ khuyết tật	0	0

2. Công khai kết quả chất lượng giáo dục năm học 2025-2026:

STT	NỘI DUNG	NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
I	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 30/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về ban hành Chương trình Giáo dục mầm	Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 30/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về ban hành Chương trình Giáo dục mầm

		non)	non)
II	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	<p>1. <u>Phát triển thể chất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể). - Có khả năng phối hợp khéo léo vận động tay-mắt, tay, chân, cơ thể. - Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động. - Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân. <p>- Mục tiêu đạt kết quả: 95 %</p> <p>2. <u>Phát triển nhận thức:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. - Có sự nhạy cảm của các giác quan. - Có khả năng quan sát nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản. - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. 	<p>1. <u>Phát triển thể chất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các vận động cơ bản một cách vững vàng đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. - Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. - Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe. - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân. <p>- Mục tiêu đạt kết quả: 100 %</p> <p>1. <u>Phát triển nhận thức:</u></p> <p>❖ <u>3 - 4 tuổi</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ ham hiểu biết, thích tìm tòi, khám phá sự vật, hiện tượng xung quanh về: bản thân, thực vật, động vật, phương tiện giao thông.... - Có khả năng nhận biết, so sánh, phân loại, phân biệt ... và giải quyết vấn đề đơn giản theo những kiểu khác nhau. - Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh <p>❖ <u>4 - 6 tuổi</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ ham hiểu biết, thích tìm

		<p>tôi, khám phá sự vật, hiện tượng xung quanh về: bản thân, thực vật, động vật, phương tiện giao thông...Hay đặt câu hỏi: Tại sao? Để làm gì? Làm như thế nào? Khi nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định khi tham gia các hoạt động. - Trẻ có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những kiểu khác nhau - Phân biệt được một số đặc điểm giống và khác nhau của bản thân so với người khác - Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo quy tắc sắp xếp theo quy tắc hình dạng... - Trẻ có một số hiểu biết về số, số đếm và đo. - Trẻ nhận biết một số hình học: hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật, thoi, tứ giác theo yêu cầu và định hướng trong không gian. - Trẻ có một số nhận biết ban đầu về thời gian: Nói ngày trên lịch và giờ đúng, giờ rưỡi trên đồng hồ, sáng, trưa, chiều, tối. - Có một số nhận biết về khám phá khoa học như: Các bộ phận cơ thể con người; Đồ vật; Động vật;
--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<p>Mục tiêu đạt kết quả: 85%</p> <p>3. <u>Phát triển ngôn ngữ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói. - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ. - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. - Hồn nhiên trong giao tiếp <p>Mục tiêu đạt kết quả: 84%</p> <p>4. <u>Phát triển tình cảm, kỹ</u></p>	<p>Thực vật; Một số hiện tượng tự nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số nhận biết về khám phá xã hội như: Bản thân, gia đình, trường mầm non; Một số nghề trong xã hội: Lính cứu hỏa, tạo mẫu tóc, cô giáo, nông dân về nơi làm việc, công việc, đồ dùng làm việc. Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ, sự kiện văn hóa: Tòa nhà Bitexco, Hàm thủ thiêm, tết trung thu, 20/10, 20/11, Noel, 8/3, sinh nhật Bác 19/5 về: ý nghĩa, xác định ngày trên lịch, các hoạt động trong các ngày lễ. <p>Mục tiêu đạt kết quả: 100%</p> <p>3. <u>Phát triển ngôn ngữ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói giao tiếp hằng ngày. - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày. - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi. - Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết. <p>Mục tiêu đạt kết quả: 97.5%</p> <p>4. <u>Phát triển tình cảm, kỹ</u></p>
--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



		<p><u>năng xã hội và thẩm mỹ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi. - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi. - Thực hiện được một số hành vi xã hội đơn giản trong sinh hoạt. - Thể hiện cảm xúc qua nghe hát, hát và vận động theo nhạc; vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện <p>Mục tiêu đạt kết quả: 100%:</p>	<p><u>năng xã hội:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức về bản thân, - Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực. - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ. - Thực hiện một số quy tắc quy định ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi. <p>Mục tiêu đạt kết quả: 97%:</p> <p>5. <u>Phát triển thẩm mỹ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng thể hiện cảm xúc sáng tạo trong hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp. <p>Kết quả đạt: 94%</p>
--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

(đơn vị tính triệu đồng)

STT	Nội dung	Số liệu 2025	Ước thực hiện năm 2026
A	Các khoản thu		
1	Thu Học phí	274	-
2	Tổ chức phục vụ bán trú	1,083	968
3	Vệ sinh phí	-	-

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tặng Giấy khen Cho Bé Trần Nguyễn Bảo Ngọc - Trường Mầm non Thực hành, Quận 10 đạt giải Ba trong Hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” năm học 2024-2025 (Quyết định số: 1104/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2025, số thứ tự: 297, do Giám đốc Nguyễn Văn Hiếu ký).

- Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 công nhận Em Nguyễn Lý Ngọc Minh và Em Hoàng Phương Uyên, lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi Trường Mầm non Thực hành, học sinh giỏi cấp Quận Hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” năm học 2024-2025 (Quyết định số: 365/QĐ-PGDĐT ngày 09 tháng 05 năm 2025, do Trưởng phòng Nguyễn Thành Trung ký).

- Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 công nhận Em Nguyễn Vũ Ngọc Minh và Em Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên, lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi Trường Mầm non Thực hành, học sinh giỏi cấp Quận Hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” năm học 2024-2025 (Quyết định số: 365/QĐ-PGDĐT ngày 09 tháng 05 năm 2025, do Trưởng phòng Nguyễn Thành Trung ký).

- Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 công nhận Em Trần Nguyễn Bảo Ngọc và Em Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên, lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi Trường Mầm non Thực hành, học sinh giỏi cấp Quận Hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” năm học 2024-2025 (Quyết định số: 365/QĐ-PGDĐT ngày 09 tháng 05 năm 2025, do Trưởng phòng Nguyễn Thành Trung ký).

- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh tặng giấy khen Trường Mầm non Thực hành “Điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2020-2025” (Quyết định số 306/QĐ-CĐSPTW-TCHC ngày 08 tháng 05 năm 2025, do Hiệu trưởng Nguyễn Nguyên Bình ký).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 tặng Giấy khen cho Bà Nguyễn Thị Ý Nhiên - Giáo viên Trường Mầm non Thực hành Quận 10 có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các cuộc thi chuyên môn cấp Thành phố năm học 2024-2025 (Quyết định số 2493/QĐ-UBND ngày 16 tháng 05 năm 2025, số 18/GK, do Chủ tịch Nguyễn Thị Thu Hường ký).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến Trường Mầm non Thực hành đã có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025 góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Quận 10 (Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 11 tháng 06 năm 2025, số 28/GK, do Chủ tịch Nguyễn Thị Thu Hường ký).

- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định về việc công nhận Sáng kiến kinh nghiệm năm học 2024-2025 cho Cô Nguyễn Thị Lan, Cô Phùng Thị Thoáng và Cô Võ Hạ Yến (Quyết định số 548/QĐ-

CĐSPTW-ĐTKH ngày 31 tháng 07 năm 2025, do Hiệu trưởng Nguyễn Nguyên Bình ký).

- Ban chấp hành Đảng Bộ Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh tặng Giấy khen Đồng chí Nguyễn Thị Thu Lương - Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ 6 “Đã có nhiều đóng góp trong công tác Đảng nhiệm kỳ 2020-2025” (Quyết định số 86/QĐ-ĐU, ghi số khen thưởng: 06 ngày 16 tháng 06 năm 2025, do Bí thư Nguyễn Nguyên Bình ký).

- Ban chấp hành Đảng Bộ Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh tặng Giấy khen Đồng chí Đinh Thị Dung - Chi bộ 6 “Thực hiện tốt cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2024-2025” (Quyết định số 49/QĐ-ĐU, ghi số khen thưởng: 12 ngày 13 tháng 05 năm 2025, do Bí thư Nguyễn Nguyên Bình ký).

- Ban chấp hành Công đoàn Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh tặng Giấy khen Tổ Công đoàn Trường Mầm non Thực hành đạt thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025” (Quyết định số 19/QĐ-CĐSPTW-CĐ ngày 26 tháng 06 năm 2025, do Chủ tịch Phạm Thị Lệ Xuân ký).

- Ban chấp hành Đảng Bộ Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh tặng Giấy khen Đồng chí Phùng Thị Thoáng - Đảng viên Chi bộ 6 “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025” (Quyết định số 04/QĐ-ĐU, ghi số khen thưởng: 12 ngày 09 tháng 01 năm 2026, do Bí thư Lê Thanh Phong ký).

- Ban chấp hành Đảng Bộ Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh tặng Giấy khen Đồng chí Võ Hạ Yên - Đảng viên Chi bộ 6 “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025” (Quyết định số 04/QĐ-ĐU, ghi số khen thưởng: 13 ngày 09 tháng 01 năm 2026, do Bí thư Lê Thanh Phong ký).

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM
TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

(Ký tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH

(Ký tên)



MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA TRƯỜNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
(Kèm theo Quyết định số 650/QĐ-CĐSP TW-ĐBCL ngày 27 tháng 08 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP.Hồ Chí Minh)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Trường) là cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, là nơi đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, là trung tâm nghiên cứu khoa học và dịch vụ xã hội về giáo dục và phát triển trẻ em, tiền thân là Trường Sư phạm Mẫu giáo Trung ương số 3 được thành lập theo Quyết định số 43/QĐ ngày 25/09/1976 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục.

Năm 1987, Trường được nâng cấp lên thành Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương số 3 theo Quyết định số 59/HĐBT ngày 28/03/1987 của Hội đồng Bộ trưởng.

Năm 2007, Trường được đổi tên thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2064/QĐ-BGDĐT ngày 25/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Tên gọi Trường:

a) Tên tiếng Việt: Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Tên tiếng Anh: The National College of Education Ho Chi Minh City

c) Mã trường: CM3

2. Trụ sở:

a) Cơ sở chính: Số 182, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38359959; Fax: 028.38353882

b) Cơ sở 2: Số 248, đường Liên Phường, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 62826596.

c) Email: ncehcm.edu.vn

d) Trang thông tin điện tử: <http://www.ncehcm.edu.vn>

3. Loại hình của trường, cơ quan quản lý trực tiếp

a) Loại hình của trường: Trường công lập.

b) Cơ quan quản lý trực tiếp: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường

Đang thực hiện lấy ý kiến điều chỉnh.

5. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: Nguyễn Nguyên Bình.

- Chức vụ: Hiệu trưởng.

- Địa chỉ nơi làm việc: Số 182, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Vườn Lài,

Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 028.38359959 Di động: 0903126348

- Email: binhnguyennguyen@ncehcm.edu.vn

6. Cơ cấu tổ chức của Trường gồm:

- Đảng bộ, Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam.

- Khoa chuyên môn: Gồm 2 khoa (Khoa Giáo dục Mầm non; Khoa Cơ bản).

- Phòng chức năng: Gồm 6 phòng (Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Đào tạo, Khoa học và Hợp tác quốc tế; Phòng khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Quản trị - Thiết bị; Phòng Công tác chính trị - Học sinh Sinh viên).

- Đơn vị hỗ trợ đào tạo và dịch vụ xã hội: Gồm 04 đơn vị (Ban Quản lý Cơ sở 2; Thư viện; Trung tâm Bồi dưỡng Khoa học Giáo dục; Trường Mầm non Thực hành).

- Các Bộ môn (trực thuộc khoa); Trung tâm nghiên cứu và giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt REACH (trực thuộc Trung tâm Bồi dưỡng Khoa học Giáo dục); Hội đồng khoa học và đào tạo; Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng tuyển dụng; Hội đồng lương; Hội đồng thi đua, khen thưởng viên chức, người học; Hội đồng kỉ luật viên chức, người học; Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ; Ban Thanh tra nhân dân (trực thuộc BCH Công Đoàn trường); Trung đội Dân quân tự vệ; Đội Phòng cháy chữa cháy.

Số lượng người làm việc:

- Số lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao năm 2026 là: 184 người

- Số lượng người làm việc tính đến 30/06/2026 là: 158 người (120 viên chức, 18 HĐLĐ theo nghị định 111 và 20 HĐLĐ hỗ trợ người khuyết tật)

Trong đó:

+ Nữ: 125 người

+ Nam: 33 người

+ Tiến sĩ: 01 người

+ NCS: 11 người

+ Thạc sĩ: 62 người

+ Đại học: 43 người

+ Cao đẳng trở xuống: 41 người

+ Giảng viên: 54 người

+ Giáo viên mầm non: 18 người

+ Khối hành chính: 48 người

+ Hợp đồng lao động theo Nghị định 111: 18 người

+ HĐLĐ hỗ trợ người khuyết tật: 20 người

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	--	--

2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	54/54 (100%)	57/57 (100%)
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	1/54 (1,8 %)	2/57 (3,5%)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Diện tích đất/người học (m ²)	24,3 m ² /người học	24,3 m ² /người học
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	12,3 m ² /người học	12,3 m ² /người học
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	--	--
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	437 (năm 2024)	170 (năm 2023)
5	Số bản sách/người học	744	755
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	--	--
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	0,2 (200Mbps/1.000 người học)	0,2 (200Mbps/1.000 người học)

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Cơ sở 1	Địa chỉ: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường Vườn Lài, TP, Hồ Chí Minh	4,522	4,986
2	Cơ sở 2	Nhà học trung tâm - Địa chỉ: 248 Đường Liên Phường, Phường Phước Long, TP, Hồ Chí Minh	22,448	14,272
		Ký túc xá - Địa chỉ: 274 Đường Liên Phường, Phường	16,829	2,951

	Phước Long, TP, Hồ Chí Minh		
Tổng cộng		43,799	22,209

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà Giảng đường đa năng - Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương thành phố Hồ Chí Minh	Số 248 đường Liên Phường, Phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh	30,618
2	Nâng cấp, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải cơ sở 2	Số 248 đường Liên Phường, Phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh	2,930
3	Đầu tư mới phòng tập dạy...		
4	Nâng cấp phòng tập dạy...		
Tổng cộng			33,548

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn; KĐCLGD Sài Gòn hoặc CEA-SAIGON.

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: 10 tiêu chuẩn, 55 tiêu chí theo Thông tư số 62/2021/TT-BGDĐT ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Mức độ đạt kiểm định: 94.55

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 26 tháng 9 năm 2025 đến ngày 25 tháng 9 năm 2030.

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	51140201	Giáo dục Mầm non	Chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn; KĐCLGD Sài Gòn hoặc CEA-SAIGON	25/11/2022 Đến 25/11/2027

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2026
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	--	--
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	--	--
3	Tỷ lệ thôi học	--	--
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	--	--
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	--	--
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	--	--
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	89.00%	100%
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	86.04%	100%
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	96.85%	93,91%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
1	Chính quy				96.85%
2	Vừa làm vừa học				

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

T T	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	100%	100%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	12,62%	-0,88%
3	Tỷ lệ thôi học	0%	0%
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	0%	0%
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	87,78%	88,65%
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	78,87%	76,89%
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	96%	91,83%
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	86,04%	97,4%
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	96,85%	83,3%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm



TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới cho năm 2026	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
1	Chính quy	1842	Chưa có	557	96,85%
2	Vừa làm vừa học	720	Chưa có	x	x

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	0	0
2	Số công bố khoa học/giảng viên	48/118	60/140
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0/118	1/140

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	0	0
2	Đề tài cấp bộ	0	0
3	Đề tài cấp cơ sở	4	125
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0
	Tổng số	7	125

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	2025	2024
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	15	12
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	0	1
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	0	0
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0

5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0
---	------------------------------------------	---	---

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	8,5%	8,5%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	26,0%	31,0%

2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	2025	2024
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	134 903.5	105 592.6
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	20 170.6	16 161.0
II	Thu giáo dục và đào tạo	114 679.2	89 091.4
1	Học phí, lệ phí từ người học	9 026.7	7 214.0
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	77 014.0	60 781.0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	28 638.5	21 096.4
III	Thu khoa học và công nghệ		274.5
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		274.5
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	53.7	65.6
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	119 306.7	100 819.6
I	Chi lương, thu nhập	32 000.4	26 179.5
1	Chi lương, thu nhập, các khoản đóng góp theo lương của giáo viên	20 796.1	17 013.3



2	Chi lương, thu nhập, các khoản đóng góp theo lương cho cán bộ khác	11 204.3	9 166.2
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	28 956.3	28 562.7
1	Chi cho đào tạo	27 061.8	24 536.5
2	Chi cho nghiên cứu	242.5	1 770.5
3	Chi cho phát triển đội ngũ	580.9	919.7
4	Chi phí chung và chi khác	1 071.0	1 335.9
III	Chi hỗ trợ người học	56 901.9	45 079.6
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	56 445.4	44 466.0
2	Chi hoạt động nghiên cứu	90.0	200.0
3	Chi hoạt động khác	366.5	413.7
IV	Chi khác	1 448.1	997.7
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	15 596.8	7 550.8



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH


Nguyễn Nguyên Bình